



Yếu tố liên quan tới kiến thức, thái độ, thực hành về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng viên Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times city

Phạm Văn Đông¹, Nguyễn Thị Hằng¹, Tăng Xuân An¹, Mai Văn Chuyên¹,
Nguyễn Phúc Phóng¹, Vũ Văn Thảo¹, Trần Thị Thu¹, Trần Quốc Kham², Dương Thị Hòa³
¹Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City; ²Bộ Y tế; ³Trường Đại học Thăng Long

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City và một số yếu tố liên quan. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trên 205 điều dưỡng viên, tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City, từ tháng 01 đến tháng 08 năm 2025. Bộ công cụ đánh giá kiến thức, thái độ thực hành về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng được xác định giá trị kiểm định là I-CVI của tất cả tiểu mục là 0,99 và S-CVI/UA = 0,97, hệ số Kappa là 0,731. **Kết quả:** Kiến thức đạt, thái độ tích cực và thực hành đạt về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng lần lượt là 82,4%, 91,7%, 86,3%. Điều dưỡng viên có tuổi nghề cao, trình độ học vấn từ đại học trở lên, có kiến thức và thái độ tích cực sẽ có thực hành tốt hơn trong dự phòng phơi nhiễm. **Kết luận:** Kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng về dự phòng phơi nhiễm chịu ảnh hưởng bởi tuổi, thâm niên, trình độ chuyên môn. Các nhà quản lý và giáo dục điều dưỡng cần quan tâm đến thực trạng này từ đó có các chiến lược can thiệp nhằm nâng cao kiến thức, thái độ và thực hành về phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, thực hành, dự phòng phơi nhiễm máu và dịch cơ thể.

Some factors associated with knowledge, attitudes, and practices on prevention of exposure to blood and body fluids among nurses at Vinmec Times city International Hospital

Pham Van Dong¹, Nguyen Thi Hang¹, Tang Xuan An¹, Mai Van Chuyen¹,
Nguyen Phuc Phong¹, Vu Van Thao¹, Tran Thi Thu¹, Tran Quoc Kham², Duong Thi Hoa³
¹Vinmec Times City International Hospital; ²Ministry of Health; ³Thang Long University

ABSTRACT

Objective: To describe the knowledge, attitudes, and practices regarding the prevention of exposure to blood and body fluids among nurses at Vinmec Times City International Hospital and related factors. **Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 205 nurses working in clinical departments at Vinmec Times City International Hospital from January to August 2025. The assessment tool for knowledge, attitudes, and practices related to exposure prevention was validated with an I-CVI of all items of 0.99, an S-CVI/UA of 0.97, and a Kappa coefficient of 0.731. **Results:** The proportions of nurses with adequate knowledge, positive attitudes, and good practices toward the prevention of exposure to blood and body fluids were 82.4%, 91.7%, and 86.3%, respectively. Nurses with longer years of experience, a university degree or higher, and those demonstrating good knowledge and positive attitudes were more likely to have better preventive practices. **Conclusion:** Nurses' knowledge, attitudes, and practices regarding exposure prevention are influenced by age, years of experience, and educational level. Nursing managers and educators should pay attention to this issue and develop targeted interventions to enhance nurses' knowledge, attitudes, and practices in preventing occupational exposure to blood and body fluids.

Keywords: Knowledge; attitude; practice; exposure prevention; blood and body fluids.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiến thức, thái độ và thực hành dự phòng phơi nhiễm máu và dịch tiết cơ thể của điều dưỡng có vai trò quan trọng trong giảm nguy cơ lây nhiễm nghề nghiệp. Các yếu tố cá nhân và môi trường làm việc có thể ảnh hưởng đến mức độ tuân thủ, bao gồm giới tính, tuổi, trình độ chuyên môn và việc được đào tạo về kiểm soát nhiễm khuẩn^{1,2,3}. Tuy nhiên, bằng chứng trong nước cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa các cơ sở. Nghiên cứu tại Huế cho thấy phần lớn nhân viên y tế có kiến thức và thái độ đúng, nhưng tỷ lệ thực hành không đúng vẫn ở mức cao 21,7%³. Ngược lại, nghiên cứu tại Bệnh viện Bru Điện ghi nhận tỷ lệ kiến thức đạt rất thấp (23,3%) và thái độ tích cực chỉ đạt 54,4%⁴. Thực trạng này cho thấy kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng về dự phòng phơi nhiễm còn nhiều hạn chế và có thể chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau. Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City, số lượng điều dưỡng đông và nguy cơ phơi nhiễm cao, nhưng đến nay tại đây chưa có nghiên cứu nào được công bố về vấn đề này. Vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu nhằm mục tiêu: *Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City và phân tích một số yếu tố liên quan.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng nghiên cứu: Điều dưỡng viên đang làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Điều dưỡng viên trực tiếp chăm sóc người bệnh tại các khoa lâm sàng, đồng ý, tự nguyện tham gia vào nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Điều dưỡng viên đang nghỉ thai sản, nghỉ phép trong thời gian nghiên cứu.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu:

Nghiên cứu được tiến hành tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City. Từ tháng 01 năm 2025 đến tháng 8 năm 2025.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu, chọn mẫu: Áp dụng công thức tính cỡ mẫu xác định một tỷ lệ trong nghiên cứu mô tả cắt ngang.

$$n = Z_{(1-\alpha/2)}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n là cỡ mẫu tối thiểu. $Z_{1-\alpha/2}$ là hệ số tin cậy với $\alpha = 0,05$ (95%) $\rightarrow Z_{1-\alpha/2} = 1,96$. d là sai số mong muốn: 0,06.

Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Mỹ Phương⁴ tỷ lệ điều dưỡng bệnh viện Bru Điện có kiến thức, thái độ, thực hành đạt về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể tương ứng là 59%; 54%; 65%. Để cỡ mẫu lớn nhất chọn $p = 0,54$.

Thay vào công thức cỡ mẫu tối thiểu là $n = 195$.

Dự phòng 5% mất mẫu, cỡ mẫu trong nghiên cứu là 205.

Bộ công cụ nghiên cứu: Bộ công cụ tham khảo nghiên cứu của Nguyễn Thị Mỹ Phương⁴ và từ các nghiên cứu của Che Henry Ngwa (2016) và Teshiwal Deress Yazie (2019)^{5,6} với giá trị kiểm định là I-CVI của tất cả tiêu mục là 0,99 và S-CVI/UA = 0,97, hệ số Kappa là 0,731.

Bộ công cụ bao gồm các phần:

Phần A: Thông tin nhân khẩu – xã hội học của đối tượng nghiên cứu: tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, khoa làm việc.

Phần B: Kiến thức dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể (12 câu hỏi).

Phần C: Thái độ dự phòng phơi nhiễm (20 câu hỏi).

Phần D: Thực hành dự phòng phơi nhiễm, gồm 3 quy trình: rửa tay thường quy, sát khuẩn tay nhanh và an toàn trong kỹ thuật tiêm truyền

Tiêu chuẩn đánh giá:

Đánh giá kiến thức gồm 12 câu hỏi, tổng điểm của thang đo 26 điểm, kiến thức đạt khi tổng điểm kiến thức trên 50% ⁷.

Thái độ gồm 20 câu hỏi, tổng điểm 60 điểm, thái độ tích cực khi đạt trên 50% số điểm ⁷.

Đánh giá thực hành đạt khi điểm quy trình thực hành đạt 75% điểm trở lên. Bảng kiểm đánh giá thực hành dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể gồm bảng kiểm thuộc 3 quy trình là quy trình rửa tay thường quy và quy trình sát khuẩn tay nhanh

và an toàn trong kỹ thuật tiêm truyền do bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City ban hành, sử dụng

Xử lý và phân tích số liệu: Số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS. Phân tích mối liên quan: sử dụng test Khi bình phương, tỷ lệ suất chênh OR và 95% CI. Giá trị $p < 0,05$

Đạo đức nghiên cứu: Đề cương nghiên cứu được Hội đồng xét duyệt đề cương của Trường Đại học Thăng Long thông qua và được lãnh đạo Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City chấp thuận cho triển khai. Người tham gia nghiên cứu được giải thích rõ mục đích, nội dung và quyền lợi, đồng thời được đảm bảo tính tự nguyện, bí mật thông tin cá nhân và chỉ sử dụng dữ liệu cho mục đích nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu y sinh học.

KẾT QUẢ

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu của điều dưỡng viên (n = 205)

	Đặc điểm	n	%
Tuổi	≤ 30	37	18
	> 30	168	82
	Trung bình (Min - Max)	34,9 ± 5,5 (22 - 50)	
Giới tính	Nam	34	16,6
	Nữ	171	83,4
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng	52	25,4
	Đại học	135	65,9
	Sau đại học	18	8,7
Khoa làm việc	Khối nội	95	46,3
	Khối ngoại	110	53,7

Đối tượng nghiên cứu chủ yếu trên 30 tuổi (82%), tuổi trung bình 34,9 ± 5,5. Nữ giới chiếm đa số (83,4%). Trình độ chuyên môn chủ yếu là đại học (65,9%). Phân bố công tác giữa khối nội (46,3%) và khối ngoại (53,7%)

Bảng 2. Phân loại kiến thức, thái độ, thực hành khẩu của điều dưỡng viên về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch (n = 205)

	Phân loại	n	%
Kiến thức	Đạt	169	82,4
	Chưa đạt	36	17,6
Thái độ	Tích cực	188	91,7
	Chưa tích cực	17	8,3
Thực hành	Đạt	177	86,3
	Chưa đạt	28	13,7

Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt, thái độ tích cực, thực hành đạt về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể lần lượt là 82,4%; 91,7%; 86,3%.

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan với kiến thức về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng (n = 205)

Biến số	Chưa đạt		Đạt		OR 95% CI	P	
	n	%	n	%			
Tuổi	≤ 30 tuổi	11	5,36	26	12,68	2,42 (1,06-5,51)	0,032
	> 30 tuổi	25	12,19	143	69,77		
Giới tính	Nam	10	4,87	24	11,7	2,33 (1,02-5,42)	0,047
	Nữ	26	12,68	145	70,75		
Trình độ	Cao đẳng	10	4,88	42	20,49	1,16 (0,52-2,61)	0,714
	Đại học, sau đại học	26	12,68	127	61,95		

Nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng với tuổi (OR = 2,42, p < 0,05), giới tính (OR = 2,33, p < 0,05).

Bảng 4. Một số yếu tố liên với thái độ về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng (n = 205)

Biến số	Chưa tích cực		Tích cực		OR 95% CI	P	
	n	%	n	%			
Tuổi	≤ 30 tuổi	7	3,41	30	14,63	3,69 (1,30-10,45)	0,01
	> 30 tuổi	10	4,88	158	77,08		
Giới tính	Nam	3	1,46	31	15,12	1,08 (0,29-4,00)	0,902
	Nữ	14	6,83	157	76,59		

	Biến số	Chưa tích cực		Tích cực		OR 95% CI	P
		n	%	n	%		
Trình độ	Cao đẳng	10	4,88	42	20,49	4,97 (1,78-13,84)	0,000
	Đại học, sau đại học	7	3,41	146	71,22		
Kiến thức	Không đạt	7	3,41	29	14,14	3,84 (1,35-10,90)	0,007
	Đạt	10	4,88	159	77,57		

Nghiên cứu cho thấy điều dưỡng viên trên 30 tuổi, trình độ trên đại học, kiến thức đạt về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể có thái độ tích cực hơn, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 5. Một số yếu tố liên quan với thực hành về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng (n = 205)

	Biến số	Chưa đạt		Đạt		OR 95% CI	P
		n	%	n	%		
Tuổi	≤ 30 tuổi	12	5,85	25	12,19	4,56 (1,93-10,77)	0,000
	> 30 tuổi	16	7,8	152	74,16		
Giới tính	Nam	5	2,44	29	14,14	1,11 (0,39-3,16)	0,846
	Nữ	23	11,22	148	72,2		
Trình độ	Cao đẳng	9	4,4	43	20,97	1,48 (0,62-3,50)	0,375
	Đại học, sau đại học	19	9,27	134	65,36		
Kiến thức	Không đạt	9	4,4	27	13,17	2,63 (1,08-6,43)	0,029
	Đạt	19	9,27	150	73,16		
Thái độ	Chưa tích cực	6	2,92	11	5,36	4,12 (1,38-12,24)	0,007
	Tích cực	22	10,73	166	80,99		

Bảng 5 cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa thực hành về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng với tuổi (OR = 4,56, $p < 0,01$); kiến thức (OR = 2,63, $p < 0,05$); thái độ (OR = 4,12, $p < 0,01$).

BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ điều dưỡng viên có kiến thức đạt về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể là 82,4%, cho thấy phần lớn điều dưỡng đã có hiểu biết đúng về nguy cơ và biện pháp phòng ngừa. Tỷ lệ này tương đồng với nghiên cứu

của Abaszadeh (2019) và Lê Thanh Mộng (2021), nhưng cao hơn kết quả của Trần Đình Bình và cộng sự (2020) tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế¹⁻³. Sự khác biệt có thể do Bệnh viện Vinmec là bệnh viện chuẩn quốc tế, có quy trình đào tạo định kỳ và tuân thủ hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn

của Bộ Y tế. Về thái độ, 91,7% điều dưỡng có thái độ tích cực, cao hơn nghiên cứu của Ngwa (2016) và Yazie (2019) ^{6,7}. Điều này phản ánh môi trường làm việc chuyên nghiệp, chú trọng an toàn nghề nghiệp và đào tạo liên tục. Nghiên cứu của Đinh Lê Nhật Thanh (2024) cũng cho thấy mối liên hệ thuận giữa kiến thức tốt và thái độ tích cực ⁸. Về thực hành, 86,3% điều dưỡng thực hành đạt, tương đương nghiên cứu của Nguyễn Thị Mỹ Phương (2023) và cao hơn nghiên cứu của Zhang và cs. (2022) ^{4,9}, cho thấy công tác giám sát, đào tạo và hỗ trợ sau phơi nhiễm tại Vinmec được thực hiện hiệu quả. Nhìn chung, kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng viên đạt mức cao, song vẫn cần tăng cường đào tạo định kỳ cho nhóm nhân viên mới hoặc ít kinh nghiệm nhằm duy trì hiệu quả phòng ngừa phơi nhiễm bền vững.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi xác định có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi và giới tính với kiến thức về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng viên ($p < 0,05$). Điều dưỡng trên 30 tuổi có khả năng có kiến thức đạt cao hơn nhóm dưới 30 tuổi ($OR = 2,42$), điều dưỡng nam có tỷ lệ kiến thức chưa đạt cao hơn nữ ($OR = 2,33$). Nguyên nhân có thể do điều dưỡng dưới 30 tuổi với kinh nghiệm thực hành lâm sàng còn hạn chế và ít được tham gia các khóa tập huấn định kỳ hơn. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Lê Thanh Mộng và nghiên cứu của Abaszadeh khi nhóm điều dưỡng có thâm niên làm việc lâu năm thường có kiến thức tốt hơn, điều dưỡng nữ thường tuân thủ tốt hơn các quy định về an toàn nghề nghiệp ^{1,2}. Như vậy, tuổi và giới tính là hai yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức của điều dưỡng viên, vì vậy bệnh viện cần ưu tiên đào tạo, tập huấn định kỳ cho nhóm điều dưỡng trẻ và điều dưỡng nam nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa phơi nhiễm trong thực hành lâm sàng.

Nghiên cứu xác định có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi, trình độ học vấn và kiến thức với thái độ dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng viên ($p < 0,05$). Điều dưỡng > 30 tuổi có thái độ tích cực cao hơn nhóm ≤ 30 tuổi ($OR = 3,69$), điều này có thể do kinh nghiệm làm việc và sự tiếp xúc lâu dài với công tác kiểm soát nhiễm khuẩn góp phần hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Mỹ Phương (2023) và Lê Thanh Mộng (2021), trong đó tuổi nghề và kinh nghiệm thực hành có ảnh hưởng tích cực đến thái độ phòng ngừa ^{2,4}. Bên cạnh đó, điều dưỡng có trình độ từ đại học trở lên có thái độ tích cực hơn nhóm cao đẳng ($OR = 4,97$), tương tự nhận định của Trần Đình Bình và cs. (2020), cho rằng trình độ học vấn cao giúp nâng cao khả năng tiếp cận và áp dụng kiến thức khoa học trong thực hành ³. Ngoài ra, điều dưỡng có kiến thức đạt cũng thể hiện thái độ tích cực hơn nhóm kiến thức chưa đạt ($OR = 3,84$), tương đồng với nghiên cứu của Đinh Lê Nhật Thanh (2024) và Yazie (2019), khi kiến thức tốt là yếu tố thúc đẩy hành vi và thái độ đúng đắn ^{7,8}. Như vậy, thái độ của điều dưỡng viên có mối liên quan với tuổi, trình độ học vấn và mức độ kiến thức, cho thấy bệnh viện cần chú trọng đào tạo liên tục, lồng ghép giáo dục nhận thức-thái độ trong các chương trình huấn luyện kiểm soát nhiễm khuẩn.

Kết quả nghiên cứu này cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi, kiến thức và thái độ với thực hành dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng viên ($p < 0,05$). Điều dưỡng trên 30 tuổi có thực hành đạt cao gấp 4,56 lần nhóm điều dưỡng ≤ 30 tuổi, phù hợp với nghiên cứu của Lê Thanh Mộng và Nguyễn Thị Mỹ Phương cũng cho thấy tuổi và thâm niên công tác là yếu tố ảnh hưởng tích cực đến

thực hành^{2,4}. Ngoài ra, điều dưỡng có kiến thức đạt về dự phòng phơi nhiễm có thực hành đúng cao hơn nhóm chưa đạt (OR = 2,63), tương đồng kết quả nghiên cứu của Trần Đình Bình³. Đồng thời, điều dưỡng có thái độ tích cực cũng có thực hành đúng cao hơn nhóm chưa tích cực (OR = 4,12), điều này thống nhất với nhận định của Đinh Lê Nhật Thanh (2024) và Yazie (2019) cho rằng thái độ đúng góp phần thúc đẩy thực hành an toàn^{7,8}. Như vậy, tuổi, kiến thức và thái độ là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thực hành dự phòng phơi nhiễm vì vậy cần tăng cường đào tạo kỹ năng thực hành lâm sàng an toàn, đặc biệt cho nhóm điều dưỡng trẻ, đồng thời củng cố kiến thức và thái độ tích cực để duy trì hiệu quả phòng ngừa bền vững trong bệnh viện.

Hạn chế của nghiên cứu: Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp mô tả cắt ngang, do đó chỉ xác định được mối liên quan giữa các yếu tố mà chưa chứng minh được quan hệ nhân quả. Ngoài ra, nghiên cứu được tiến hành tại một bệnh viện duy nhất, nên kết quả có thể chưa phản ánh đầy đủ thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng ở các cơ sở y tế khác. Các nghiên cứu đa trung tâm với thiết kế phân tích sâu hơn nên được thực hiện trong tương lai để tăng tính khái quát và độ tin cậy của kết quả.

KẾT LUẬN

Phần lớn điều dưỡng viên tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City có kiến thức đạt (82,4%), thái độ tích cực (91,7%) và thực hành đạt (86,3%) về dự phòng phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể. Kết quả cho thấy điều dưỡng viên có tuổi nghề cao, trình độ học vấn từ đại học trở lên, có kiến thức và thái độ tích cực sẽ có thực hành tốt hơn trong dự phòng phơi nhiễm. Do đó, cần duy trì và tăng cường các chương trình đào tạo

định kỳ, chú trọng nhóm điều dưỡng trẻ và nam giới, nhằm nâng cao năng lực và đảm bảo an toàn nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc người bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abaszadeh, F. Knowledge, Attitude, And Performance of Operating Room Personnel about Occupational Exposure to Blood-Borne Infections. *Journal of Advanced Pharmacy Education & Research*, Jan-Mar 2020 | Vol 10 | Issue S1.

2. Lê Thanh Mộng. Kiến thức về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền của điều dưỡng lâm sàng Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng năm 2021. *Tạp chí Điều dưỡng*. 9-14. 2021.

3. Trần Đình Bình, Trần Doãn Hiếu và cs. Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành của nhân viên y tế đối với sự phơi nhiễm, lây nhiễm với máu và dịch tiết từ bệnh nhân tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. *Tạp chí Y Dược Lâm Sàng*, Tập 15 - Số 7/2020.

4. Nguyễn Thị Mỹ Phương. Kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng phơi nhiễm nghề nghiệp với máu và dịch cơ thể của điều dưỡng tại Bệnh viện Bru điện năm 2023 [Luận văn Thạc sĩ Điều dưỡng]. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. 2023.

5. Bộ Y tế. Quyết định số 3671/QĐ-BYT về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn. 2012.

6. Ngwa, C. H. Assessment of the knowledge, attitude and practice of health care workers in Fako Division on post exposure prophylaxis to blood borne viruses: a hospital based cross-sectional study. *Pan African Medical Journal*. 2018. 31(108). DOI:10.11604/pamj.2018.31.108.15658

7. Yazie, T. D., Sharew, G. B., & Abebe, W. Knowledge, attitude, and practice of healthcare professionals regarding infection

prevention at Gondar University referral hospital, northwest Ethiopia: a cross-sectional study. *BMC Research Notes*. 2019. 12(1), 563. <https://doi.org/10.1186/s13104-019-4605-5>

8. Đinh Lê Nhật Thanh. Kiến thức, thái độ về dự phòng phơi nhiễm với máu/dịch tiết cơ thể của sinh viên điều dưỡng và các yếu tố liên quan. *Tạp chí Y học Việt Nam*, Tập

534 Số 1 (2024). <https://doi.org/10.51298/vmj.v534i1.8063>.

9. Zhang, L., Li, Q., Guan, L., Fan, L., Li, Y., Zhang, Z., & Yuan, S. Prevalence and influence factors of occupational exposure to blood and body fluids in registered Chinese nurses: a national cross-sectional study. *BMC Nurs*. 2022 Nov 4;21(1):298. doi: 10.1186/s12912-022-01090-y.